|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN TRỰC NINH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI THỨ TUYỂN SINH VÀO THPT LẦN I**  **Nămhọc: 2021 - 2022**  **Môn Ngữ văn lớp 9** |

**Phần 1. Tiếng Việt (2,0 điểm)**

Mỗi đáp án đúng cho 0,25 điểm. *Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | C | A | D | C | A | C | B |

**Phần II: Đọc hiểu (2,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. | **- Mức 0,25 điểm:** Trả lời đúng yêu cầu  **- Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trảlời sai |
| **Câu 2** | “*Suy nghĩ tích cực về thất bại*” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là: Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công. | **- Mức 0,25 điểm:** Nêu được đầy đủ ý nghĩa của cụm từ.  **- Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trả lời sai |
| **Câu 3** | * Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng: * + Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người.   + Câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu.  + Giúp cho mọi người hiểu rõ và có quyết tâm vượt qua thất bại để thành công trong cuộc sống. | **- Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.** (bám sát yêu cầu của câu hỏi)  **- Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trả lời sai |
| **Câu 4** | * - Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải lý giải vì sao. * - Lí giải: Cần hợp lí và phù hợp với thông điệp đã lựa chọn... * *Gợi ý:* * - Đồng tình vì: Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “*cái cớ để ta chần chừ*”. Nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,… * - Không đồng tình vì: *Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.* Vì: * + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua; * + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại;   + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân.  - Vừa đồng tình, vừa không đồng tình: Kết hợp 2 ý trên. | **- Mức 0,25 điểm:** HS ra quan điểm của mình.  **- Mức 0,0 điểm**: Nêu nhiều hơn 01 thông điểm; Không trả lời hoặc trả lời sai.  **- Mức 0,5 điểm:** HS đưa ra được lí lẽ hợp lí với quan điểm.  **- Mức 0,25 điểm:** HS đưa ra được lí lẽ hợp lí với quan điểm nhưng lập luận chưa thật chặt chẽ.  **- Mức 0,0 điểm**: Không trả lời hoặc trả lời sai. |

**Phần III.Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1.**Viết một đoạn văn nghị luận bàn về trình vai trò của những trở ngại đối với thành công của mỗi người trong cuộc sống hôm nay. **(*1,5 điểm*)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Yêucầu** | **Mứcđiểm** |
| ***Yêu cầu về hình thức*** | - Đảm bảo hình thức một đoạn văn nghị luận.  - Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, thuyết phục.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *- Mức 0,25: đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  *- Mức 0: không đảm bảo yêucầu* |
| ***Xác định đúng vấn đề nghị luận*** | *- Vai trò của những trở ngại trong sự trưởng thành của con người.* | *- Mức 0,25 điểm: Xác định chính xác*  *- Mức 0 điểm: Xác định sai hoặc không chính xác* |
| ***Yêu cầu về nội dung*** | Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *vai trò của của những trở ngại trong sự trưởng thành của con người.*  Sau đây là một số định hướng:  ***-*** HS giới thiệu được vấn đề *vai trò của những trở ngại trong sự trưởng thành của con người.*  - HS biết lý giải: Những trở ngại là những khó khăn cản trở sự đi tới, đi tiếp, đi lên của con người. Đó có thể là một vật cản, một thách thức … trong cuộc sống. Còn trưởng thành là sự lớn lên, chững chạc hơn, vững vàng hơn trước những khó khăn trong cuộc sống. Những trở ngại không nên hiểu chỉ là yếu tố tiêu cực mà phải hiểu là yếu tố cần thiết trong cuộc sống giúp con người trưởng thành hơn.  - HS biết khẳng định *những trở ngại trong sự trưởng thành của con người có vai trò rất quan trọng.*  + Trên đường đời không phải cái gì cũng bằng phẳng, dễ dàng thế nên trở ngại là tất yếu, chúng ta càng đi, càng muốn chinh phục ước mơ, càng muốn trưởng thành thì sẽ càng gặp lắm gian nan, thử thách. Chấp nhận những trở ngại và dũng cảm vượt qua khó khăn thử thách thì mới có thể trưởng thành. Ý chí nghị lực vượt qua trở ngại trong cuộc sống là thước đo giá trị của mỗi con người.  + Những trở ngại dù lớn hay nhỏ khi vượt qua đều giúp con người tăng thêm vốn sống, trau dồi thêm kiến thức, kĩ năng và nghị lực sống. Khi vượt qua trở ngại, mỗi người không chỉ lớn thêm lên, làm chủ bản thân mà còn là chỗ dựa vững chắc cho gia đình và có thể giúp đỡ cho những người xung quanh cùng trưởng thành, tiến bộ.  + Vượt qua những trở ngại trong cuộc sống, mỗi người sẽ có cơ hội cống hiến cho xã hội nhiều hơn, sống có ích hơn trong cuộc đời…  - HS có thể lấy dẫn chứng minh hoạ cho vai trò định *những trở ngại trong sự trưởng thành của con người*  - Nếu không gặp trở ngại, không dám đối mặt với trở ngại thì con người trở nên hèn yếu, mất khả năng thích nghi và hoàn thiện bản thân.  *(Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp để làm rõ lập luận như: Dẫn chứng trong văn bản hoặc dẫn chứng trong thực tể của cuộc sống... Nếu trường hợp không có dẫn chứng thì trừ 0,25 điểm)* | **1,0 điểm**  \* Mức cụ thể:  *- Mức 1,0 điểm:Triển khai các ý hợp lí,đúng trọng tâm, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêubiểu.*  *- Mức 0,75: triển khai các ý hợp lí, lí lẽ tương đối thuyết phục hoặc triển khai các ý hợp lí nhưng theo hướng bài văn thu nhỏ.*  *- Mức 0,5: triển khai được 2 đến 3 ý hợp lí, thuyếtphục.*  *- Mức 0,25: triển khai 1 ý rất sơ lược, chưa thuyết phục, mắc lỗi diễnđạt.*  *- Mức 0,0: không đảm bảo các yêu cầu trên.* |

**Câu 2 (*4,5 điểm*)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu chung** | *- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.*  *-Triển khai đúng vấn đề nghị luận: Suy ngẫm về cuộc đời của bà và nỗi nhớ khôn nguôi về bà, về gia đình, quê hương đất nước khi người cháu đang ở xa quê hương.* | 0,25 |
| **Yêu cầu cụ thể** | * *Thí sinh có thể kết cấu bài viết một cách linh hoạt song việc trình bày phân tích trong đoạn thơ phải dựa trên những phân tích, nhận xét, đánh giá về nội dung cảm xúc, về ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu…*   *Sau đây là các ý cơ bản cần đảm bảo:* |  |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*   Trình bày đủ ba phần: Mở bài biết nêu được vấn đề; Thân bài triển khai thành nhiều đoạn văn liên kết với nhau;Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 điểm |
|  | 1. *Triển khai vấn đề*   Chia vấn đề thành các luận điểm phù hợp. |  |
|  | ***Ý 1: Giới thiệu về tác giả Bằng Việt, tác phẩm “Bếp lửa” và đoạn thơ cần phân tích. Trích dẫn hai khổ thơ*** | 0,5 điểm |
|  | ***Ý 2: Phân tích đoạn thơ***  2.2. Phân tích đoạn thơ  a. Khổ thơ thứ nhất: Suy ngẫm của người cháu về cuộc đời của bà, về bếp lửa nơi quê nhà (2,0)  - Hiện lên, bập bùng toả sáng trong tâm tường người cháu là hình ảnh người bà gắn liền với bếp lửa trong suốt mấy chục năm qua.  **-** Nghệ thuật đảo ngữ qua từ láy “lận đận”, hình ảnh ẩn dụ“nắng mưa” gợi ra một cuộc đời đầy lo toan, vất vả, nhọc nhằn của người bà. Cuộc đời ấy hằn sâu trong kí ức củangười cháu và theo cháu trên hành trình dài và rộng của cuộc đời.  - Điệp từ *“nhóm”* lặp lại bốn lần gợi rõ bàn tay khéo léo nhóm lửa của bà. Bà nhóm lên bếp lửa vào những buổi sớm mai là nhóm lên tìnhlà nhóm lên tình yêu thương bà giành cho con, chocháu, cho gia đình. Bà còn nhóm lên cả tình làng nghĩaxóm *“nồi xôi gạo mới sẻ chung vui”,* đặc biệt, bà nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ. Đó là kí ức tuổi thơ tươi đẹp, đáng nhớ khi người cháu ở bên bà. Bà không chỉ là người nhóm lửa mà còn là người truyền lửa, truyền sự sống, niềm tin cho muôn thế hệ mai sau.  - Câu thơ *“Ôi kì lạ và thiêng liêng - Bếp lửa!”* là câu cảm thán bộc lộ trực tiếp cảm xúc của nhà thơ. Hình ảnh bếp lửa vốn rất quen thuộc với con người Việt Nam mà chứa bao điều thiêng liêng, kì diệu. Bởi hình ảnh “bếp lửa” gắn liền với hình ảnh người bà kính yêu.  b. Khổ thư thứ hai: Nỗi nhớ da diết của người cháu về bà, về gia đình, quê hương, đất nước của nhà thơ Bằng Việt.(0,75)  - Sau dòng hồi tưởng, người cháu đã trở về với thực tại. Nhờ bàn tay chăm sóc, nâng niu của bà mà người cháu đã khôn lớn trưởng thành, xa quê.  - Hai câu thơ có kết cấu lạ dấu chấm được đặt giữa dòng thơ, diễn tả một khoảng cách về không gian, thời gian của cháu với bà, diễn tả cảm xúc lắng đọng không nói thành lời của người cháu.  - Sử dụng điệp từ “có, trăm” vừa mang ý nghĩa liệt kê, vừa nhấn mạnh sự đầy đủ trong cuộc sống hiện tại của người cháu. Trước mắt có những *“niềm vui trăm ngả”, “có khói trăm tàu”, “có lửa trăm nhà”*, một thế giới rộng lớn với bao điều mới mẻ được hiện ra. Mỗi ngày đều tự hỏi *“Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa”* là mỗi ngày cháu đều nhớ về bà.  - Hình ảnh người bà luôn làm ấm lòng và nâng đỡ cháu trên bước đường đi tới. Từ đó người cháu thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với bà, đối với gia đình, quê hương, đất nước. | 2,75 điểm |
|  | **Ý 3. Đánh giá, so sánh mở rộng:**  - Về nghệ thuật:  **+** Đoạn thơ viết theo phương thức biểu đạt: Biểu cảm, tự sự, miêu tả, nghị luận.  + Giọng thơ thủ thỉ tâm tình, trầm lắng, giàu chất suy tư làm say đắm lòng người.  + Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: Điệp ngữ, ẩn dụ, liệt kê...  + Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị,  + Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm…  - Về nội dung:  + Sự suy ngẫm, tình cảm yêu kính, biết ơn bà của người cháu trong đoạn thơ có lẽ cũng chính là tình cảm của nhà thơ Bằng Việt, tình cảm của những con người Việt Nam khi xa quê luôn hướng về gia đình, về quê hương, đất nước.  - Liên hệ với các tác phẩm như “Tiếng gà trưa” của nhà thơ Xuân Quỳnh, “Nói với con” của nhà thơ Y Phương,... | 0,25 điểm |
|  | **Ý 4**. **Thông điệp tác giả muốn gửi gắm tới bạn đọc**  + Nhắc nhở con người triết lí thầm kín : những gì thân thiết của tuổi thơ mỗi người đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời.  + Nhắc nhở chúng ta cần biết yêu thương và biết ơn bà. Tình cảm đó chính là biểu hiện của tình yêu, sự gắn bó với gia đình, quê hương; là khởi đầu cho tình yêu đất nước; là cơ sở của đạo lí “*uống nước nhớ nguồn*”…  - Nhắc nhở con mỗi người lẽ sống uống nước nhớ nguồn.  …. | 0,5 điểm   * HS viết đươc 02 ý cho điểm tối đa. * HS viết được 1 ý cho 0,25. |
|  | 1. *Chính tả, ngữ pháp, sáng tạo*   -Đảm bảo chuẩn từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.  - Có sáng tạo trong cách diễn đạt. | 0,25 điểm |
|  | ***\* Cách cho điểm:***  **- Điểm 3,5- 4,5:**  *+ Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.*  *+ Bài viết có những cảm nhận sâu sắc, thuyết phục.*  *+ Có thể mắc một số lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, chính tả.*  **- Điểm 2,25 -3,25:**  ***+*** *Đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên.*  *+ Bài viết có những cảm nhận khá sâu sắc, thuyết phục.*  *+ Còn mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả.*  **- Điểm 1,0 - 2,0:**  ***+*** *Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên hoặc bài viết rõ trọng tâm nhưng chưa sâu sắc.*  *+ Còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả.*  **- Điểm 0,25 - 0,75:**  ***+*** *Nội dung sơ sài, vận dụng chưa hợp lí các kĩ năng phân tích, tạo lập văn bản.*  *+ Còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả.*  **- Điểm 0:***Không viết bài hoặc lạc đề hoàn toàn.*  *Lưu ý: - Giám khảo cần thảo luận kĩ hướng dẫn chấm để vận dụng linh hoạt, phù hợp với tính chất của đề và thực tế bài làm của HS.*  **Trân trọng sự sáng tạo của học sinh khi b**ài văn có những cảm nhận sâu sắc và những phát hiện mở rộng so sánh phù hợp, mới mẻ, độc đáo, … | 2,0 |

**Lưu ý chung:**

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.*

*- Chỉ để điểm lẻ thập phân ở mức 0,25 điểm.*

*- Sau khi cộng điểm toàn bài, nếu kết cấu lộn xộn, thiếu lô gic trừ 0,5 điểm, nếu mắc từ 10 đến 15 lỗi câu, từ, chính tả trừ 0,5 điểm; nếu quá 15 lỗi trên trừ 1,0 điểm./.*